

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2026/HSST
Ngày 30/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lưu;
Ông Hồ Ngọc Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, đối với:

Bị cáo:

Lê Phước P, sinh ngày 27/10/1995, tại xã V, tỉnh Q; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Phước B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có vợ là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995 và có 02 con: Lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

*** Bị hại:** Chị Phan Thị Châu L, sinh năm 2007 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1966 (bố bị hại); trú tại: Thôn H, xã V, tỉnh Q.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 (mẹ bị hại); trú tại: Thôn H, xã V, tỉnh Q;

Do ông Phan Văn T, sinh năm 1966 (bố bị hại); trú tại: Thôn H, xã V, tỉnh Q, làm người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 20/6/2025, tại: Ủy ban nhân dân xã V, huyện V (nay là xã V), tỉnh Q, có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Tâm N, sinh năm 2007; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Q, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Lê Phước B, sinh năm 1969; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Q, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Q, vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Bà Cao Thị H, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Q, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Q, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước P có giấy phép lái xe hạng A1, D còn hiệu lực đến ngày 05/11/2025. Vào khoảng 18 giờ ngày 08/6/2025, P điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 74K-5701 đi trên đường ĐT573A, theo hướng xã Vĩnh L (cũ) đi xã Vĩnh S (cũ) trên làn đường bên phải. Lúc này, trên đường ĐT573A, hướng ngược lại, có cháu Phan Thị Châu L điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 74AA-024.70, chở theo cháu Nguyễn Thị Tâm N di chuyển trên làn đường bên phải theo chiều đi, sát với vạch phân chia làn đường. Trên đường liên xã Vĩnh S (cũ) đi xã Vĩnh L (cũ), có 01 xe ô tô tải thùng màu trắng, di chuyển chậm, hướng Quốc lộ 1A (mới) vào cổng chào thôn T và xe mô tô do chị Cao Thị H di chuyển trên làn đường bên phải hướng ngược lại với xe ô tô tải thùng màu trắng. Khi xe ô tô do P điều khiển cách ngã tư giao nhau giữa đường ĐT573A và đường liên xã Vĩnh S - Vĩnh L khoảng 30m thì xe ô tô tải thùng màu trắng đã di chuyển qua hết phần đường giao nhau với đường ĐT573A và dừng lại; chị H điều khiển xe mô tô dừng ở phía sau bên trái xe tải thùng màu trắng, trên phần đường liên xã Vĩnh S - Vĩnh L (cũ). Lúc này, cháu L điều khiển xe gắn máy di chuyển qua ngã tư giao nhau, ở làn đường bên phải sát với vạch kẻ phân chia làn đường, có xu hướng lấn sang làn đường của xe ô tô do P đang điều khiển. Thấy vậy, P đánh lái điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 74K-5701 di chuyển theo chiều hướng xiên chéo sang trái vào phần đường ngược chiều (phần đường của xe gắn máy), đồng thời đạp thắng phanh xe nhằm mục đích tránh va chạm với xe gắn máy nhưng cháu L lại điều khiển xe gắn máy trở lại làn đường của mình nên phần bên trái phía trước xe gắn máy biển kiểm soát 74AA-024.70 gồm các bộ phận cụm đèn chiếu sáng, ốp nhựa đầu xe, ốp nhựa vai phuộc, phuộc, bánh trước đã va chạm với mặt nạ, móc cứu hộ, cản trước ở phần bên phải phía trước của xe ô tô tải ben biển kiểm soát 74K-5701 gây tai nạn giao thông. Sau khi va chạm, xe ô tô tải ben tiếp tục di chuyển đẩy xe gắn máy trượt trên đường ĐT573A một đoạn 8,9m đến khu vực đường liên xã Vĩnh S (cũ) đi xã Vĩnh L (cũ) thì dừng lại hoàn toàn. Sau đó, P xuống xe kiểm tra và cùng với người dân đưa cháu L, cháu N đi cấp cứu. Hậu quả: Cháu Phan Thị Châu L bị thương tích điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, đến ngày 10/6/2025 thì tử vong. Cháu Nguyễn Thị Tâm N bị thương.

Kết luận giám định số: 863/KL-KTHS ngày 24/07/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe gắn máy BKS 74AA-024.70 và xe ô tô BKS 74K-5701 là: Phần bên trái phía trước xe gắn máy BKS 74AA-024.70 gồm các bộ phận: Cụm đèn chiếu sáng, ốp nhựa đầu xe, ốp nhựa vai phuộc, phuộc, bánh trước va chạm tương ứng với phần bên phải phía trước xe ô tô BKS 74K-5701 gồm các bộ phận: Mặt nạ, móc cứu hộ,

cản trước. Xe gắn máy BKS 74AA-024.70 tác động so với xe ô tô BKS 74K-5701 theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe gắn máy BKS 74AA-024.70 và xe ô tô BKS 74K-5701 là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết ký hiệu số (4) được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm. Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe gắn máy BKS 74AA-024.70 và xe ô tô BKS 74K-5701 nằm trên phần đường nào.

3. Không có cơ sở xác định tốc độ của xe gắn máy BKS 74AA-024.70 và xe ô tô BKS 74K-5701 tại thời điểm liền trước khi xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông”.

Bản kết luận giám định số: 946/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: “*Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 74K-5701 có hướng chuyển động từ Vĩnh L đến Vĩnh S, chệch từ phải sang trái (theo hướng khám nghiệm), xe gắn máy BKS 74AA-024.70 có hướng ngược lại*”.

Kết luận giám định tử thi số: 725/KL-KTHS ngày 27/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận nguyên nhân chết của cháu Phan Thị Châu L là đa chấn thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 34/KLTTCT-TTPYT ngày 11/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận về tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của cháu Nguyễn Thị Tâm N là 70,87%, lấy tròn số bằng 71% (*Bảy mươi một phần trăm*).

Kết luận định giá tài sản số: 2255/KL-HĐĐG ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Trị đối với xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 là 5.367.000 đồng (*Năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) và xe gắn máy biển kiểm soát 74AA-024.70 là 4.123.000 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Lê Phước P sau khi xảy ra tai nạn là 0,000 miligam/01 lít khí thở; Kết quả kiểm tra ma túy thể hiện P âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, đã thu giữ và trả lại:

- 01 xe ô tô loại tải ben, nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 74K-5701, cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô số 0000524, biển số đăng ký 74K-5701, tên chủ xe: Lê Phước B, địa chỉ: Tiên M, Vĩnh L, Vĩnh L, Quảng T, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 19/6/2006; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hiệu lực đến hết ngày 16/4/2023 đối với phương tiện kiểm định xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu CHIEN THANG, biển đăng ký 74K-5701; Khối lượng đất có trọng lượng 6.830kg được chở theo trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701; 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, số loại SIRIUS E3S, màu sơn đen, biển kiểm soát 74AA-024.70, cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021413, tên chủ xe Phan Văn T, địa chỉ: Huỳnh T, Vĩnh S, Vĩnh L, Quảng T, biển số đăng ký: 74AA-024.70 do Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/9/2020. Các tài sản trên đã trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D số 450143004942 mang tên Lê Phước P, sinh ngày 27/10/1995, nơi cư trú: Xã V, huyện V, tỉnh Q, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/11/2020, có giá trị đến 05/11/2025; đang được lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Về dân sự:

Bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường với số tiền: 384.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Châu L và đã thỏa thuận, bồi thường với số tiền 205.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Tâm N. Đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Châu L và bị hại Nguyễn Thị Tâm N đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Lê Phước B không yêu cầu bị cáo đền bù thiệt hại tài sản phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSKV8 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, đã truy tố bị cáo Lê Phước P, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước P: Từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: Từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/01/2026). Giao bị cáo cho UBND xã V, tỉnh Q phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận, nhận đủ tiền bồi thường và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô loại tải ben, nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 74K-5701, cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô số 0000524, biển số đăng ký 74K-5701, tên chủ xe: Lê Phước B; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hiệu lực đến hết ngày 16/4/2023 đối với phương tiện kiểm định xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu CHIEN THANG, biển đăng ký 74K-5701; khối lượng đất có trọng lượng 6.830kg, được chở theo trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701; 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, số loại SIRIUS E3S, màu sơn đen, biển kiểm soát 74AA-024.70 cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021413, tên chủ xe Phan Văn T. Xét thấy, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay, các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên đề nghị không xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D số 450143004942 mang tên Lê Phước P, đang được lưu theo hồ sơ vụ án, bị cáo có mong muốn nhận lại và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, thi hành án nên đề nghị cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác: Kết quả tra cứu dữ liệu về tình trạng đăng kiểm cho thấy xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 tại thời điểm xảy ra tai nạn vào ngày 08/6/2025 đã hết hạn đăng kiểm. Công văn số 17/TTĐK-ĐK của Trung tâm đăng kiểm cơ giới phía nam thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị kết luận hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô tải tự đổ, biển số đăng ký 74K-5701 tại thời điểm kiểm tra, không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Lê Phước B và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo sử dụng phương tiện một cách nhất thời, không biết về tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện; đồng thời việc bị cáo đưa xe ô tô nói trên vào tham gia giao thông ông B và bà H không biết nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với ông B và bà H về hành vi đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn. Bên cạnh đó, bị cáo điều khiển phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 chở 3040kg đất xây dựng, vượt quá 52% so với trọng tải cho phép. Các hành vi nêu là vi phạm hành chính đã bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định xử phạt; bị cáo và chủ xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 đã thi hành. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Lê Phước P: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định để tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình, nuôi con nhỏ và trang trải nợ nần. Về vật chứng: Xin nhận lại giấy phép lái xe.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Châu L: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương. Về trách nhiệm dân sự: Không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Bị hại Nguyễn Thị Tâm N: Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Phước B: Không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H và những người làm chứng, gồm: Bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; kết quả xét nghiệm; lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Lê Phước P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1, D. Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2025, P điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 74C-5701 tham gia giao thông nhưng đi sai làn đường nên dẫn đến xe ô tô do P điều khiển đã va chạm với xe gắn máy do Phan Thị Châu L điều khiển, chở theo Nguyễn Thị Tâm N gây tai nạn. Hành vi tham gia giao thông nêu trên của Lê Phước P đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả: Phan Thị Châu L tử vong, Nguyễn Thị Tâm N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, với các tình tiết định khung: *“Làm chết người”* và *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”*, theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an của địa phương, gây tâm lý lo lắng, thiếu an tâm cho nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần có mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét:

Lỗi của bị cáo trong vụ án là vô ý. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, đang nuôi con nhỏ, nhưng khi sự cố xảy ra, đã tích cực vay mượn bồi thường đầy đủ tổng số tiền: 589.000.000 đồng theo như thoản thuận, để khắc phục một phần hậu quả cho phía các bị hại; phía các bị hại hết sức thông cảm, chia sẻ và đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố là ông Lê Phước B được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen của UBND huyện Vĩnh Linh, UBND tỉnh Quảng Trị, BCH Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp doanh nhân cựu chiến binh Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương Hội nông dân Việt Nam, ông bà nội ngoại là được tặng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng (ông cố nội là liệt sỹ, bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ đang tuổi ăn, học, trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống), có đủ khả năng để tự cải tạo nên cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, để đưa ra mức án ở mức trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để phụ giúp gia đình, nuôi con nhỏ ăn, học, trang trải nợ nần và đi lại, quan tâm, thăm hỏi phía gia đình các bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS, thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, thấy rằng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn lại đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các vấn đề khác: Kết quả tra cứu dữ liệu về tình trạng đăng kiểm cho thấy xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 tại thời điểm xảy ra tai nạn vào ngày 08/6/2025 đã hết hạn đăng kiểm. Công văn số 17/TTĐK-ĐK của Trung tâm đăng kiểm cơ giới phía nam thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị kết luận hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô tải tự đổ, biển số đăng ký 74K-5701 tại thời điểm kiểm tra, không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Lê Phước B và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo sử dụng phương tiện một cách nhất thời, không biết về tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện; đồng thời việc bị cáo đưa xe ô tô nói trên vào tham gia giao thông ông B và bà H không biết nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với ông Bình và bà Hà về hành vi đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn. Bên cạnh đó, bị cáo điều khiển phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 chở 3040kg đất xây dựng, vượt quá 52% so với trọng tải cho phép. Các hành vi nêu trên là vi phạm hành chính đã bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định xử phạt; bị cáo và chủ xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701 đã thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại nhận đủ tiền bồi thường. Nay, Bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô loại tải ben, nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 74K-5701 cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô số 0000524, biển số đăng ký 74K-5701, tên chủ xe: Lê Phước B; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hiệu lực đến hết ngày 16/4/2023 đối với phương tiện kiểm định

xe ô tô tải (tự đồ), nhãn hiệu CHIEN THANG, biển đăng ký 74K-5701; khối lượng đất có trọng lượng 6.830kg, được chở theo trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 74K-5701; 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, số loại SIRIUS E3S, màu sơn đen, biển kiểm soát 74AA-024.70 cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021413, tên chủ xe Phan Văn T. Xét thấy, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay, các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên không xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D số 450143004942 mang tên Lê Phước P, đang được lưu theo hồ sơ vụ án, bị cáo có mong muốn nhận lại và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, thi hành án. Xét thấy, việc trả lại cho bị cáo là cần thiết, phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo Lê Phước P bị xử phạt hình tù nhưng cho hưởng án treo nên không cần thiết phải tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn. Vì vậy, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 26/2025/HSST - LCĐKNCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước P: 18 (mười tám) tháng tù, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 36 (ba mươi sáu) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Q giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Phước P: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, D số 450143004942 mang tên Lê Phước P, sinh ngày 27/10/1995, nơi cư trú: Xã V, huyện V, tỉnh Q, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/11/2020, có giá trị đến 05/11/2025 (giấy trên hiện có tại hồ sơ vụ án).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Lê Phước P phải chịu: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- P. THADS KV8 - Quảng Trị;
- CQĐT CA T.Quảng Trị;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đức Minh

